

Hán dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ-đề Lưu Chi.
Việt dịch: Việt Nam, Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP 2.7.3

(Hán bộ từ quyển 19 đến hết quyển 20)

PHÁP HỘI MẶC GIÁP TRANG NGHIÊM THỨ BẢY

Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ giữa trang 196 – 233

NGHI THỨC TRÌ TỤNG ĐẠI BẢO TÍCH

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phưởng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ-đề kiên cố
Chí tu học vững bền
Xa bề khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ Giác.

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ-sanh chi Từ-phụ

Ư nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ưc kiếp mặc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo-tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta-bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiên đàn
 Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
 Lòng con kính ngưỡng thiết tha
 Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
 đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma

ha ca lô ni ca da. Ấn tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đật đậu, đát diệt tha: Ấn a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề

dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập-phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật
Nay con phát nguyện lớn
Trì tụng Đại Bảo Tích
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát Bồ-đề tâm,
Khi mãn báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu

Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

KINH ĐẠI BẢO TÍCH - TẬP 2

PHÁP HỘI MẶC GIÁP TRANG NGHIÊM

THỨ BẢY

Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ giữa trang 196 – 233

Lại này Vô Biên Huệ ! Thuở xưa quá vô lượng kiếp, lại gặp bội số kiếp ấy, có đức Phật xuất thế hiệu là Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, kiếp ấy tên là Điện Quang, quốc độ tên là Quang Minh.

Cõi nước ấy, mặt đất bằng phẳng không có những nhơ ố

ngói sạn gai góc. Hoàng kim và bạch ngân làm cát đồng bày hàng ngăn ranh rất đẹp mắt.

Trong quốc độ ấy, mỗi châu trong tứ châu thiên hạ rộng hai ức do-tuần. Trong mỗi châu lại có bốn vạn tám ngàn thành lớn. Mỗi tòa thành ấy rộng mười do-tuần, dài hai mươi do-tuần, tường hào trang nghiêm tráng lệ rất cao. Trong mỗi thành có tám câu-chi người ở, chia ra mười ngàn tụ lạc, có một ngàn khu vườn bao vòng rất đẹp.

Trong quốc độ ấy lại có nhiều thứ cây hoa, cây trái, cây hương, cây y phục, cây thượng vị và cây kim cương xen lẫn nghiêm sức. Những ao hồ ven bờ ngay thẳng đầy nước bát công đức, đủ bốn màu hoa sen thường đua nở.

Đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai ấy thọ sáu mươi tám câu-chi na-do-tha tuổi. Lại có sáu mươi câu-chi na-do-tha chúng Thanh Văn làm quyến thuộc.

Thuở ấy, như dân trong nước Quang Minh dung nhan xinh đẹp an ổn sung sướng, tham sân si nhẹ mỏng dễ giáo hóa. Dạy bảo chút ít họ liền biết rõ tánh tướng các pháp.

Này Vô Biên Huệ ! Thuở ấy có Chuyển Luân Thánh Vương tên là Nhứt Thiết Nghĩa Thành đầy đủ bảy báu, bốn phương thần phục.

Trong châu Diêm Phù Đề ấy có một tòa thành lớn rộng bốn mươi do-tuần, như dân đông đúc an ổn giàu vui. Nội thành cung điện rộng năm do-tuần dùng bảy báu để trang sức, cây

đa-la đẹp rữ những linh lạc, trùm với lưới chơn kim.

Chánh điện của nhà vua thuần bằng lưu-ly biểc rộng một do-tuần, bốn mặt có ngàn trụ. Trên cung điện ấy lại có ngàn tầng lầu cao lớn nghiêm đẹp, trang sức với những châu báu. Trước điện có ao nước thơm trong vắt, bên cạnh lại có mười sáu ao nhỏ thơm sáng làm bằng bảy báu.

Trong mỗi mỗi ao nước chảy xao động vang ra âm thanh vi diệu như trời nhạc. Mỗi mỗi ao nhỏ có mười sáu bậc thềm, ao lớn có ba mươi hai bậc thềm. Mỗi mỗi bậc thềm thuần bằng chơn kim. Cây báu bày hàng, lưới báu giăng che, mùi thơm thượng diệu phát khắp cả thành, nên gọi ao nước ấy là ao hương quang.

Này Vô Biên Huệ ! Luân Vương ấy có bốn phu nơ:

Bà thứ nhất tên Vô Biên Âm,

Bà thứ hai tên là Hiền Thiện Âm,

Bà thứ ba tên là Chúng Diệu Âm,

Bà thứ tư tên là Nga Vương Âm.

Mỗi phu nơ đều riêng có hai con trai:

Người thứ nhất tên Bất Không Thắng,

Người thứ hai tên Hiền Thắng,

Người thứ ba tên Long Thắng,

Người thứ tư tên Thắng Âm,

Người thứ năm tên Diệu Âm,

Người thứ sáu tên Phạm Âm,

Người thứ bảy tên Thắng Vân

Và người thứ tám tên Vân Âm.

Thế nữ có sáu ức người, con trai họ có mười ngàn người. Thuở ấy, Luân Vương Nhứt Thiết Nghĩa Thành ở trong nội cung đang vui chơi với quyến thuộc, bỗng thấy trên hư không có một đức Như Lai nhan sắc vi diệu xuất hiện bảo Luân Vương rằng:

Đại Vương nên mặc giáp trụ Vô thượng, ngồi thừa Vô thượng mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề, trao thuốc trí huệ cho các chúng sanh. Chớ nên say đắm ngũ dục Nhơn Thiên.

Đại giáp trụ ấy có thể nhiếp thọ vô thượng an lạc. Vô thượng thừa ấy có thể đưa vào vườn hoa vô thượng. Đã vào trong ấy

thì chẳng còn lui về. Tất cả những thứ đục lạt của Trời của Người đều là những pháp vô thường biến đổi hư hoại, thế của nó chẳng còn lâu giây lát thì biến đổi tiêu diệt.

Luân Vương Nhứt Thiết Nghĩa Thành nghe lời trên đây rồi, bạch cùng Đức Như Lai hiện trên hư không rằng:

Ai là người chỉ dạy được đại giáp trụ ấy, như giáp trụ ấy mà mặc vào?

Ai là người chỉ dạy được Đại thừa ấy, như Đại thừa ấy mà ngồi ngự đó?

Ai là người chỉ dạy được đại đạo ấy, như đại đạo ấy mà hướng đến vậy?

Đức Như Lai ấy bảo rằng:

Này Đại Vương ! Có đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai đang ngự nơi đạo tràng. Đại Vương nên đến chỗ ấy. Đức Thế Tôn ấy sẽ vì Đại Vương mà chỉ dạy cho pháp mặc đại giáp trụ, ngồi nơi Đại thừa, đến nơi đại đạo.

Dạy bảo xong, đức Như Lai ấy bỗng nhiên chẳng còn hiện.

Này Vô Biên Huệ ! Thấy việc ấy rồi, Luân Vương Nhứt Thiết Nghĩa Thành kính sợ sùng sốt phát tâm hy hữu chẳng còn thích các thứ dục lạc của Trời của Người. Nhàm bỏ tất cả các hành hữu vi mà cầu đại giáp trụ Đại thừa đại đạo.

Luân Vương cùng tám Vương Tử, bốn Phu Nhon cùng các Thế Tử, các thế nữ đồng đi đến chỗ đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai.

Khi đã đến trước đức Phật, Luân Vương với quyền thuộc cung kính cúi lạy chân đức Phật, đem một trăm hoa đẹp thất bửu rải trên đức Phật, và đem vô lượng chi-bà-la dâng lên đức Phật và chúng Thanh Văn. Lại suốt mười ngàn năm dâng cúng tất cả đồ cần dùng.

Sau đó Luân Vương rời bỏ ngôi vua, cùng các quyền thuộc xuất gia trong chánh pháp của đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai.

Này Vô Biên Huệ ! Lúc ấy đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai biết lòng chí thành ưa thích của Tỳ-kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành và các quyền thuộc của ông ấy, liền vì họ mà khai thị giáp trụ trang nghiêm và Đại thừa trang nghiêm.

Tỳ-kheo ấy được nghe pháp rồi phát tâm kiên cố vì pháp thậm thâm mà trọn đời ngồi ngay ngắn để tư duy siêng năng chẳng thối thất, thường gần gũi đức Như Lai, với tất cả sự dục lạc thế gian được không động niệm.

Này Vô Biên Huệ ! Thuở ấy đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai hỏi Tỳ-kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành rằng:

Này thiện nam tử ! Nay ông mặc đại giáp trụ, ngồi ở Đại thừa hướng đến đạo ư !

Do nơi đạo ấy có thể thành tựu Nhứt thiết chủng trí, Vô đẳng đẳng trí. Ông phải tinh tiến siêng năng đúng theo lý mà tu tập.

Tỳ-kheo ấy bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi chẳng thấy có pháp gì gọi là giáp

trụ, cũng chẳng thấy có ai mặc giáp trụ, cũng chẳng thấy từ đâu mặc giáp trụ, cũng chẳng thấy có chỗ mặc giáp trụ.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi chẳng thấy có pháp gì gọi là thừa, cũng chẳng thấy có ai ngồi Đại thừa, cũng chẳng thấy từ đâu có Đại thừa, cũng chẳng thấy có chỗ ngồi Đại thừa.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi chẳng thấy có pháp gì tên là đạo, cũng chẳng thấy có người do đạo này mà đã hướng đến hay nay hướng đến, cũng chẳng thấy từ đâu có đạo, cũng chẳng thấy có xứ sở của đạo.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi đối với Vô thượng Bồ-đề, hoặc xa hoặc gần, hoặc quá khứ vị lai hiện tại đều không có được không có thấy.

Hiện nay lúc tôi quan sát như vậy, thật không có chút pháp nào để thân cận và chứng nhập.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tôi không chứng, có nên hỏi tôi rằng: Ông mặc đại giáp trụ, ngồi Đại thừa và hướng đến đạo ư !

Đức Thế Tôn là đấng biết tất cả, là đấng thấy tất cả. Ngang bằng chỗ tôi theo pháp tu hành, chỉ có đức Thế Tôn mới biết rõ được, mà chẳng phải là cảnh giới của hàng Thanh Văn và Duyên Giác.

Này Vô Biên Huệ ! Lúc ở trước đức Như Lai kia bạch như vậy, Tỳ-kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành và quyến thuộc của ông chứng được Vô sanh Pháp nhẫn của Bồ-tát. Vì được Vô sanh Pháp nhẫn nên đều được bất thối chuyển.

Đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai đều thọ ký cho họ, quá năm trăm a-tăng-kỳ kiếp tất cả đều chứng Vô thượng Bồ-đề. Họ nghe đức Phật thọ ký vui mừng hơn hở bay vọt lên hư không cao bảy cây đa-la nói kệ ca ngợi đức Phật:

Tiếng tăm lớn vô lượng

Vững vàng như Tu Di

Đức Phật Nhứt thiết trí

Hay diễn các công đức

Phật nhãn đều thấy rõ

Dường như mặt trời sáng

Tôn nghiêm giữa đại hội

Tôi lạy chân Thế Tôn

Vô lượng đức tư lương
Phật trí đã viên mãn
Chúng tôi cũng sẽ được
Thế Tôn vô thượng trí
Ánh sáng lớn vô thượng
Chiếu khắp cõi Trời Người
Khai thị các pháp tạng
Biển công đức vô biên
Trí huệ thường không mất
Chánh giác rời phiền não
Huệ quang đại tinh tiến
Tôi lễ công đức sâu

Đại long đại trang nghiêm
Tướng tốt để nghiêm thân
An trụ như Tu Di
Nhiếp chúng không ai sánh
Làm Đạo Sư cho đời
Chói che hàng Trời Người
Diễn thuyết vô sở úy
Tôi lễ thắng trượng phu
Thế Tôn đại tịch mặc
Biển vô biên công đức
Khai pháp nhân cho tôi
Khiến tôi mặc giáp trụ

Nhưng tôi tất cả lúc
Là người ngồi Đại thừa
Thường ở nơi đạo này
Hướng đến không còn thừa
Đức Mâu Ni dững mãi
Biết rõ tất cả pháp
Trong đời không ai hơn
Chúng tôi đều quy mạng.

Này Vô Biên Huệ ! Lúc đức Chiên Đàn Hương Quang Minh
Như Lai nói pháp ấy thành thực vô lượng vô số chúng sanh.

Từ đó về sau, Tỳ-kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành và quyến
thuộc cúng dường phụng thờ vô lượng vô số chư Phật, quá năm

trăm a-tăng-kỳ kiếp chúng Vô thượng Bồ-đề hiệu là Siêu Vô Biên Cảnh Giới Vương Như Lai.

Quốc độ của đức Phật ấy, từ công đức đến rộng lớn đều đồng với thế giới Quang Minh của đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai. Chúng Thanh Văn cũng số vô lượng. Các Phu Nhon và các Vương Tử quyền thuộc cũng quá năm trăm a-tăng-kỳ kiếp chúng Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Huệ ! Chư đại Bồ-tát mặc đại giáp trụ ngời Đại thừa ở trong đạo ấy cầm đuốc đại pháp, làm ánh sáng đại pháp, phóng tia sáng đại pháp, dựng tràng đại pháp, đánh trống đại pháp, ngời thuyền đại pháp để nhiếp đại pháp mà hướng đến, đi chỗ đi của đại Bồ-tát, tuân pháp vũ để nhuần ướt chúng sanh

đều làm cho vui mừng, dũng mãnh tinh tiến hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Huệ ! Lúc an trụ đạo ấy, đại Bồ-tát được ánh sáng pháp. Do ánh sáng ấy nên thấy được duyên khởi của tất cả pháp tự tánh vốn không, tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi.

Chẳng ở trong sắc mà thấy có sắc, chẳng ở trong thọ tướng hành thức mà thấy có thọ tướng hành thức. Chẳng ở trong thức mà thấy có thức khác với duyên khởi của thức.

Biết rõ tướng của thức, tự tánh vốn không, tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi chỉ thuộc các duyên, thấy duyên hòa hiệp, các duyên cũng là không, là vô tướng, là vô khởi.

Lúc thấy như vậy, chẳng ở trong nhãn căn mà thấy có nhãn căn, tử, thiệt, thân và ý căn cũng vậy.

Chẳng ở trong ý căn thấy có ý căn khác với duyên khởi của ý căn. Biết rõ tướng của ý căn, tự tánh vốn không, tự tánh vô tướng, tự tánh vô khởi.

Nhãn đến địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới không có tác giả, không có thọ giả. Chẳng ở chút pháp nào thấy có chút pháp khác với duyên mà sanh khởi. Đều thuộc các như duyên tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi. Tánh của như duyên cũng là không, là vô tướng, là vô khởi.

Này Vô Biên Huệ ! Đó là lúc an trụ nơi đạo ấy, chư đại Bồ-tát quan sát duyên khởi. Quán sát như vậy rồi có thể dùng trí huệ ở trong duyên khởi chứng được chơn thiệt tế.

Do nơi ánh sáng tất cả pháp ấy mà mười Phật trí lực, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi đại hỷ đại xả, nhân đến tất cả Phật pháp đều được chóng viên mãn”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Bồ-tát người vô úy

Hay an trụ như vậy

Làm ánh sáng đại pháp

Diệu trí để hướng đến

Dựng cao tràng đại pháp

Tràng này không có trên
Trong tất cả Phật pháp
Chánh niệm để hướng đến
Trí huệ khéo du hý
Pháp thí cho chúng sanh
Tuôn trận mưa đại pháp
Vô úy để hướng đến
Đem pháp nhuần chúng sanh
Đều làm cho vui mừng
Do đây các Bồ-tát
Diệu thiện để hướng đến
Chư Bồ-tát như vậy

Được ánh sáng đại pháp
Hay ở trong chánh pháp
Dững mãnh khéo an trụ
Do ánh sáng pháp này
Biết rõ tất cả pháp
Do các duyên sanh khởi
Tất cả không cứng chắc
Các pháp tự tánh không
Tự tánh không có tướng
Tự tánh không có sanh
Tự tánh không có thể
Các pháp do các duyên

Hòa hiệp mà chung khởi
Vì các duyên hòa hiệp
Tự tánh vô sở hữu
Bồ-tát hay quan sát
Rõ các duyên cũng không
Các duyên tự tánh không
Tự tánh không có tướng
Cũng không có sanh khởi
Cũng chẳng có sở tác
Người quan sát như vậy
Siêng tu tập nơi pháp
Vì duyên khởi không thể

Các duyên chẳng phải duyên
Đúng lý quán như vậy
Hay biết tất cả pháp
Quán những sắc thọ tướng
Hành thức cũng như vậy
Đều do các nhơn duyên
Mà các uẩn sanh khởi
Các uẩn không có thiệt
Vì tánh bốn lai không
Tánh không nên không tướng
Tất cả không có khởi
Các uẩn xa rời tướng

Rời tướng thì vô sanh
Không sanh thì không diệt
Tướng các uẩn như vậy
Không tướng vọng có tướng
Tướng ấy từ đâu có
Vì các pháp không thể
Uẩn ấy cũng không tánh
Giới và xứ cũng vậy
Tất cả do duyên khởi
Tự tánh bản lai không
Không tướng không có thể
Trong tất cả các pháp

Pháp thể bất khả đắc
Biết rõ tất cả pháp
Người tư duy danh nghĩa
Cõi Dục Sắc Vô Sắc
Tất cả do duyên khởi
Tự tánh bốn lai không
Không tướng cũng không thể
Xem trí năng quán ấy
Đâu biết được cảnh ấy
Trí ấy và cảnh ấy
Thường xa rời tự tánh
Sở khởi và các duyên

Hai thứ đều vô tác
Có thể biết như vậy
Đây là tướng chơn thiệt
Không tướng đem tướng nói
Bồ-tát do đây chứng
Mà cũng chẳng phân biệt
Là tướng hay vô tướng
Người thiện trí như đây
Thấy được tướng chơn thiệt
Ở trong các pháp giới
Chẳng thấy chút pháp tướng
Các pháp và pháp giới

Cả hai đều vô tướng
Các pháp rời xa tướng
Gọi đó là pháp giới
Nói tên là pháp giới
Không giới không phi giới
Dầu gọi là pháp giới
Nhưng thiệt bất khả đắc
Lúc tư duy nghĩa ấy
Chẳng nhớ bất khả đắc
Vì rời các phân biệt
Được ánh sáng đại pháp
Vì các pháp không tánh

Ánh sáng cũng không tánh
Vì quán sát như vậy
Lại được ánh sáng pháp
Chẳng thấy trí năng quán
Thấy ấy cũng chẳng thấy
Vì thấy pháp hư vọng
Gọi đó là chánh quán
Ánh sáng bất tư nghị
Vô biên và vô lượng
Thấy các pháp đều không
Gọi là chẳng phân biệt
Nếu thấy pháp có tướng

Người thường không chứng nhập

Nghe tịnh pháp âm này

Phải sanh lòng vui mừng

Nếu thấy pháp không sanh

Người đợc không phân biệt

Nghe tịnh pháp âm này

Vắng lặng đợc an lạc

Nếu người thuở mạt-thế

Đợc nghe pháp vô thượng

Nên biết chúng sanh ấy

Chứa công đức đã lâu

Người thuở mạt-thế sau

Được nghe pháp vô thượng

Phải ở trong pháp ấy

Mau chóng để hướng đến.

Lại này Vô Biên Huệ ! Lúc chư đại Bồ-tát quan sát tất cả pháp như vậy, thì ở nơi các pháp được ánh sáng pháp. Chẳng ở trong không mà thấy không, cũng chẳng rời ngoài không mà thấy không, chẳng thấy có chút pháp tương-ưng với không.

Nếu đã chẳng tương-ưng, thì chẳng đem không để không, chẳng thấy không cũng chẳng thấy chẳng không, cũng chẳng dùng thấy để quan sát tất cả pháp.

Lúc thấy như vậy, thì chẳng ở vô tướng mà thấy vô tướng, chẳng ngoài vô tướng mà thấy vô tướng, cũng không có chút

pháp cùng vô tướng tương-ưng hoặc chẳng tương-ưng.

Chẳng ở vô tướng dùng vô tướng để thấy.

Chẳng ở hữu tướng dùng hữu tướng để thấy.

Chẳng phải hữu tướng để thấy, chẳng phải vô tướng để thấy.

Vô sanh và vô tác cũng như vậy.

Chẳng ở trong tận mà thấy tận, cũng chẳng khác tận mà thấy tận. Chẳng thấy có chút pháp cùng với tận tương-ưng hoặc chẳng tương-ưng. Cũng chẳng ở nơi tận mà dùng tận để thấy. Cũng chẳng ở nơi tận mà dùng vô tận để thấy. Chẳng tận để thấy, chẳng phải vô tận để thấy.

Lúc quan sát như vậy, chư đại Bồ-tát không có chút pháp hoặc thấy được hoặc chẳng thấy được, hoặc hiển rõ được hoặc

chẳng hiển rõ được, hoặc hướng đến được hoặc chẳng hướng đến được, hoặc biết rõ được hoặc chẳng biết rõ được.

Này Vô Biên Huệ ! Đó là đại Bồ-tát an trụ nơi ánh sáng đại pháp của đạo ấy. Vì ánh sáng đại pháp nên thấy tất cả pháp đều không có ngăn mé, đối với mé với giữa cũng không chấp kiến. Vì không chấp kiến nên ở trong Phật pháp mà hướng đến vậy.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Chẳng nơi không thấy không
 Chẳng khác không thấy không
 Người thấy được như vậy
 Gọi đó là thấy không.
 Chẳng an trụ chút pháp

Cũng chẳng thấy chút pháp
Tương-ưng với không ấy
Hoặc là chẳng tương-ưng
Không do tự tánh không
Nơi không vô sở thủ
Do vì vô sở thủ
Biết được tất cả pháp
Nơi thấy vô sở thủ
Nơi quán vô sở thủ
Biết được thấy và quán
Cả hai đều chẳng thọ
Nơi thấy đều thanh tịnh

Nơi quán bất khả đắc
Quán các pháp như vậy
Rốt ráo vô sở chấp
Chẳng dùng vô tướng thấy
Chẳng dùng vô tướng quán
Cũng chẳng ở vô tướng
Mà quán là vô tướng
Vô tướng vô sở hiển
Vô nguyện bất khả đắc
Không có chút pháp thể
Để mà tu tập được
Chẳng niệm nơi vô tướng

Cũng chẳng niệm vô nguyện
Vô phân biệt như vậy
Hiển rõ tướng vô tướng
Chẳng hướng đến vô tướng
Cũng chẳng vào vô tướng
Không đến không chỗ vào
Hiển rõ bình đẳng trụ
Người trí chẳng thấy tướng
Cũng chẳng thấy vô tướng
Chẳng thấy chẳng tư duy
Tất cả không hiển rõ
Nếu người thường tư duy

Không tư không hiển rõ
Nơi tư và hiển rõ
Mà an trụ bình đẳng
Như ở nơi vô tướng
Vô tác cũng như vậy
Dầu hiển không chỗ hiển
Vì tư duy biết rõ
Vô sanh cũng như vậy
Không có chút pháp sanh
Tự tánh vô sở hữu
Hiển rõ mà không thể
Hoặc sanh hoặc vô sanh

Hoặc tác hoặc vô tác
Cũng không chút chấp kiến
Người trí chẳng phân biệt
Niệm huệ không động lay
Hiển rõ không nghĩ chọn
Là có hay không thể
Bình đẳng rời các tánh
Chẳng nơi tận thấy tận
Cũng chẳng thấy vô tận
Hiển rõ không chỗ thấy
Tận trí không gì trên
Hoặc tận hoặc vô tận

Cả hai chẳng phân biệt
Do vì vô phân biệt
Trụ vô niệm bình đẳng
Nơi tận thấy vô tận
Cũng không thấy vô tận
Như vậy lúc thấy tận
Chẳng chấp tận vô tận
Nếu nơi tận vô tận
Tất cả không chỗ chấp
Do vì không chỗ chấp
Nên tận trí thường tỏ
Cảnh giới của tận trí

Sở đắc của vô úy

Vì hiển rõ pháp ấy

Bồ-tát khéo an trụ.

Lúc ấy trong đại chúng lại có đại Bồ-tát tên là Thắng Huệ từ chỗ ngồi đứng dậy trích y vai hữu, gối hữu chầm đất chấp tay hướng lên bạch đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Chư đại Bồ-tát vì muốn nhiếp lấy Nhứt thiết trí mà khởi công tu hành. Vì khởi công tu hành nên được ánh sáng đại pháp. Ở nơi ánh sáng đại pháp không có chút pháp thấy được. Vì ánh sáng pháp nên biết rõ tất cả pháp, nào là hữu vi vô vi, thế gian xuất thế gian, hoặc thuận hoặc nghịch, hoặc hý luận hoặc không hý luận.

Bạch đức Thế Tôn ! Ánh sáng pháp ấy, đâu phải chư đại Bồ-tát chẳng tu hành mà sẽ được”.

Đức Phật phán:

Này Thắng Huệ ! Chư đại Bồ-tát không có chút tu hành, không có thẳng tu hành, chẳng tùy tu hành, chẳng biến tu hành mà có thể được vô biên ánh sáng đại pháp.

Chư đại Bồ-tát còn bất khả đắc, còn bất khả kiến thay, huống là Bồ-tát hạnh mà sẽ có được sẽ thấy được ư !

Thế sao lại thấy bao nhiêu kiếp tu hành có thể được ánh sáng đại pháp.

Tất cả hành huệ của đại Bồ-tát, sở hành thanh tịnh được ánh sáng pháp.

Công hạnh của ánh sáng pháp chẳng phải công hạnh số lượng, chẳng phải công hạnh tùy tướng thì từ đâu thi thiết tất cả các công hạnh. Nhưng chỗ tu hành đầu chẳng phải thi thiết công hạnh mà cũng chẳng rời là.

Này Thắng Huệ ! Lúc an trụ nơi hạnh ấy, chư đại Bồ-tát xả bỏ tất cả hạnh không chỗ chấp lấy.

Người đủ công hạnh ấy, chẳng phải công hạnh số lượng, chẳng phải công hạnh tùy tướng, không có tướng không có hành mới có thể được ánh sáng đại pháp ấy.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Bồ-tát không chỗ hành

Mà cũng không có hạnh

Được không có sở hành
Thì vô úy hướng đến
Chưa từng có thắng hạnh
Cũng không có biến hạnh
Không hạnh không thắng hạnh
Thì bình đẳng hướng đến
Hạnh ấy không thị hiện
Cũng không có các tướng
Không có tướng không hành
Đây là tướng của hành
Bồ-tát vô tướng hành
Chẳng trụ ở các sự

Không hành không chỗ trụ
Người trí mới thành tựu
Không hành thì không động
Hạnh ấy là vô thượng
Làm được hạnh bất động
Dũng tiến mà hướng đến
Bồ-tát bất khả đắc
Hạnh cũng bất khả kiến
Cũng chẳng thấy sắc thân
Đây là người thiện thuận
Không sắc không hình tướng
Nên không tất cả hạnh

Nơi thấy không sở thủ
Đây là vô tỉ hạnh
Bồ-tát vô thượng hạnh
Chẳng tùy theo thi thiết
Cũng không có dòi dôi
Trong ấy không sở chấp
Vì hạnh không thi thiết
Mới là hạnh vô thượng
Nếu được hạnh như vậy
Thì được ánh sáng pháp
Bồ-tát chỗ tu hành
Không lời không kiếp lượng

**Hay dùng vô lượng kiếp
Nói rõ các công hạnh
Bồ-tát hạnh thanh tịnh
Thanh tịnh diệu an trụ
Xả bỏ tất cả hạnh
Không có người nhiếp thủ
Bồ-tát trụ nơi xả
Thủ hộ nơi các hạnh
Đã bỏ tất cả hạnh
Diệu an trụ nơi xả
Bồ-tát vô biên hạnh
Rời biên và vô biên**

Hạnh kia không bị động

Gọi là vô thượng hạnh

Bồ-tát vô tướng hạnh

Hạnh ấy là vô thượng

Lúc tu hành hạnh ấy

Siêu việt các ma giới

Bồ-tát vô tướng hạnh

Sáng tỏ nơi vô tướng

Hoặc tướng và vô tướng

Đều không có sở y

Bồ-tát trụ trí ấy

Hạnh ấy khéo thành tựu

Không có chút sở hành
Gọi là người chẳng làm
Bồ-tát thường thanh tịnh
Nơi hạnh không e sợ
Chánh niệm mà hướng đến
Đây là khéo an trụ.

Ngài Thắng Huệ đại Bồ-tát lại bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Chư đại Bồ-tát bao nhiêu sự tu hành rất là thậm thâm. Chẳng phải là chỗ tu hành của những kẻ ngu phu hữu tướng hữu vi mà có thể tu hành chút ít được.

Bạch đức Thế Tôn ! Không có chút pháp nào trong hạnh ấy, nên hạnh ấy là hạnh bình đẳng của đại Bồ-tát.

Công hạnh của đại Bồ-tát, chẳng phải số lượng biên tế mà lường được.

Ngài Thắng Huệ đại Bồ-tát nói kệ khen đức Phật rằng:

Đấng Đại Hùng Chánh Giác

Vô thượng Lương Túc Tôn

Diễn thuyết hạnh thậm thâm

Lợi ích chư Bồ-tát

Thế Tôn diệu biện tài

Lượng ấy thiệt khó lường

Đấng biện tài vô biên

Đại trượng phu tối thắng

Pháp Vương dứt nghị luận

Đây do Chánh Biến Tri
Vì chư đại Bồ-tát
Nói hạnh vô thượng ấy
Thế Tôn hay diễn thuyết
Về phương tiện diệt hành
Nơi hành đều vượt qua
Người trí sẽ hướng đến
Thế Tôn bất tư nghị
Cảnh giới trí vô biên
Chánh giác Lương Túc Tôn
Khéo khai diệu hạnh ấy
Thế Tôn chỗ khai thị

Hạnh bất động tịch mặc
Hạnh ấy không động được
Nên gọi hạnh vô tí
Đại Hùng Đại Mâu Ni
Chỗ tu hành thuở xưa
Nói do nhiều kiếp hành
Không ai có thể đến
Bồ-tát nghe pháp ấy
Dầu ở tại thế gian
Mà ở nơi chửng trí
Chẳng bao lâu sẽ chứng
Chúng tôi thương chúng sanh

Sẽ ở trong mặt-thế
Nơi pháp vô thượng ấy
Hay làm người hộ trì
Chúng tôi nghe pháp ấy
Sẽ ở trong mặt-thế
Vì tất cả chúng sanh
Mà hay làm hay nói
Chúng tôi dùng ánh sáng
Sẽ ở trong mặt-thế
Vì các người cầu pháp
Mà làm lợi ích lớn
Chúng tôi phát thệ nguyện

Sẽ ở trong mặt-thế
Vì tất cả chúng sanh
Hộ trì mà kiến lập
Chúng tôi thường nghĩ nhớ
Sẽ ở trong mặt-thế
Cúng dường biển chư Phật
Nguyện trì pháp vô thượng
Chúng tôi nơi pháp tạng
Sẽ làm thắng trượng phu
Nguyện trì pháp môn ấy
Thủ hộ khiến còn lâu
Chúng tôi nơi pháp thủy

Thệ nguyện đều uống hết
Mà với pháp môn ấy
Sẽ làm người thủ hộ
Chúng tôi nghe pháp rồi
Sẽ ở trong mật-thế
Nguyện làm đại trượng phu
Thọ trì Phật chánh pháp
Chúng tôi thà mất mạng
Chẳng bỏ pháp Vô thượng
Nguyện ở trong pháp ấy
Mà làm người trì pháp
Chúng tôi trì pháp ấy

Chưa từng mừng là đủ
Khát ngưỡng nghe pháp ấy
Những kế kinh quyết định
Chúng tôi ở mặt-thế
Vì những người cầu pháp
Sẽ diễn chánh pháp ấy
Khiến họ đều hoan hỷ
Pháp Vương chẳng nghĩ bàn
Hay làm nương dựa lớn
Xin thương gia hộ tôi
Nhớ tôi người trì pháp.

Đức Thế Tôn phán:

“Này Thắng Huệ ! Lành thay, lành thay !

Ông có thể ở trong đời mạt-thế sau, vì muốn hộ trì các pháp ấy mà mặc đại giáp trụ. Cũng không khác thuở xưa chư đại Bồ-tát ở chỗ đấng Tối Thắng cúng dường phụng thờ trông các cội lành, lâu dài tu phạm hạnh mặc đại giáp trụ hộ trì chánh pháp của chư Phật Thế Tôn”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Đời bố úy thuở sau

Ông sẽ trì pháp ấy

Vì lợi ích chúng sanh

Dem pháp ấy khai thị

Đời mạt-thế thuở sau

Ông trì pháp tối thắng
Nếu ai nghe pháp này
Sẽ sanh lòng ưa thích
Trong đời mạt-thế sau
Ông làm người trì pháp
Ta nói pháp thậm thâm
Ông sẽ đều thọ trì
Khế kinh bí mật ấy
Ông nghe phải ghi nhớ
Ở trong lý thú ấy
Chớ có lại nghi hoặc
Nghĩa quyết định thậm thâm

Ông nghe phải ghi nhớ
Lợi ích các chúng sanh
Làm người trì pháp tạng
Đem pháp thí tất cả
Khắp nhuần các chúng sanh
Nghe xong khiến mừng vui
Khắp thân tâm hoan hỷ
Vì các đạo Bồ-tát
Những lý thú sở hành
Và Tu-đa-la ấy
Mà thọ trì trọn vẹn
Ông sẽ rộng độ được

Vô lượng các chúng sanh
Trong tất cả thế gian
Chẳng có thể độ được
Ông vì trì pháp ấy
Lợi ích các thế gian
Được những phước thù thắng
Do đây mà hướng đến
Nay ta nói pháp ấy
Ông đều phải thọ trì
Trong đời mạt-thế sau
Vì người trí diễn nói
Đời nay và đời sau

Người trì được pháp ấy
Thì có thể thọ trì
Chánh pháp của ngàn Phật
Vì tất cả chúng sanh
Hộ trì pháp môn ấy
Ở đời mạt-thế sau
Mà làm lợi ích lớn
Nếu người ở đời sau
Hộ trì được pháp ấy
Họ chẳng ở một Phật
Gần gũi và cúng dường
Nếu người ở đời sau

Hộ trì được pháp ấy
Họ đã phụng thờ nhiều
Đặng khéo nói pháp ấy
Được ở trong pháp ấy
Không có chút nghi hoặc
Mạt-thế hộ trì pháp
Đây là người trí huệ
Mặc giáp lớn vô biên
Đấu chiến là thù thắng
Mà ở trong mạt-thế
Mới trì được pháp ấy
Họ ở nơi chánh pháp

Lưới nghi đều đã trù
Nghe pháp không chỗ sợ
Mới trì được pháp ấy.

Đức Phật phán tiếp:

Này Thắng Huệ ! Vì thế nên nếu có thiện nam thiện nữ, người siêng cầu công đức lớn tối thắng, ở trong thời kỳ mạt-thế vì pháp thậm thâm, phải mặc giáp trụ thọ trì đọc tụng giải thuyết nghĩa ấy.

Lại này Thắng Huệ ! Ta nhớ thuở xưa quá vô lượng kiếp, lại quá gấp bội số lượng kiếp ấy, có đức Phật xuất thế hiệu là Biến Chiếu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng

Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy tên Siêu Thắng. Quốc độ ấy tên Ly Cấu, mặt đất bằng phẳng rộng lớn trang nghiêm thanh tịnh do bảy báu tạo thành. Đại châu ấy rộng dài bảy muôn do-tuần.

Trong đại châu ấy có sáu vạn thành lớn. Mỗi mỗi thành lớn ngang dọc đều mười sáu do-tuần, có tường hào bao bọc giáp vòng, lâu đài nghiêm sức, cửa cổng thù thắng, ai thấy cũng hoan hỷ. Cây đa-la đẹp bày hàng khắp nơi, có trăm ngàn khu vườn để trang nghiêm.

Trong các khu vườn ấy trần thiết nhiều đài ghế trang nghiêm, ao hồ đầy nước, bờ bậc bằng các chất báu vòng quanh bình chỉnh ra vào an ổn. Bên các bờ ao hồ, những cây thơm đẹp

như trầm thủy, chiêm đàn và đa ma la rậm rạp ngay hàng.

Trong mỗi mỗi thành ấy, đều có mười ngàn câu-chi nhơn dân. Vì tất cả nhơn dân ấy đều đã thành tựu mười nghiệp lành nên tất cả đều hưởng thọ sự an lạc ấy.

Thuở ấy đức Biến Chiếu Như Lai ban đầu từ sơ kiếp siêu việt hai trăm kiếp mà xuất hiện trong ấy, vì thế nên kiếp ấy có tên là Siêu Thắng.

Trong kiếp ấy có năm trăm đức Như Lai thứ đệ xuất hiện, mỗi mỗi quốc độ đều bảy báu làm thành. Sau khi đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế đều mười ngàn năm.

Năm trăm đức Như Lai như vậy xuất hiện giáo hóa thế gian, có rất đông pháp hội Thanh Văn và Bồ-tát.

Mỗi mỗi pháp hội đều có số câu-chi na-do-tha vô lượng Bồ-tát hướng đến nhứt thừa đạo, được Vô sanh Pháp nhẫn. Trong kiếp ấy có Chuyển Luân Vương tên là Dũng Mãnh Quân, trọn vẹn bảy báu trị bốn châu thiên hạ.

Ở châu Diêm Phù Đề có một tòa thành lớn rộng sáu mươi do-tuần, có tám mươi câu-chi như dân sống an ổn sung sướng giàu có đông đúc. Đại thành ấy có bảy lớp tường hào, bảy lớp hàng cây, bảy lớp đường sá, bảy lớp lầu đài, bảy lớp linh võng, một ngàn khu vườn trang nghiêm bao quanh đại thành.

Mỗi mỗi khu vườn ngang rộng hai mươi do-tuần, đều có bảy lớp tường rào, bảy lớp màn lưới, nhiều thứ trang nghiêm, tất cả đều xinh đẹp, những trân ngoạn châu báu như thiên cung.

Mỗi khu vườn lại có một trăm ao hồ, bờ ao bằng báu tỳ lưu-ly, thềm bậc bằng ngọc mã não, trong ao nhiều hoa đẹp, trên ao cây báu bày hàng.

Trong đại thành, chánh điện của Luân Vương lớn bảy do-tuần, xây bằng hoàng kim và ngọc màu xanh, bao bọc bằng trụ báu, trang sức bằng ngọc lưu-ly, che trùm dùng lưới ma-ni châu. Những cây đa-la rậm rợp ngay thẳng.

Trong ấy có hai mươi ao nước, đáy lót chơn kim, trên che lưới vàng, báu tạp lưu-ly làm cầu, thềm đường thuần bằng hoàng kim, trong ao bốn màu hoa sen đua nở.

Chuyên Luân Vương Dũng Mãnh Quân có hai ngàn thể nữ, sáu vạn con trai. Trong lúc cùng quyến thuộc hưởng vui ngũ

dục nơi khu vườn ấy, Luân Vương tự nghĩ rằng: những dục lạc đều vô thường sẽ mau biến hoại. Tôi phải quyết chí cầu Phật pháp. Nếu được nghe pháp rồi, tôi sẽ y theo tu hành để được lợi ích an vui mãi mãi.

Luân Vương vừa suy nghĩ xong, trên hư không bỗng có Thiên Tử hiện ra bảo rằng:

Lành thay, này Chuyển Luân Vương ! Hiện nay có Biến Chiếu Như Lai xuất thế diễn thuyết chánh pháp, sơ trung hậu đều lành.

Đại Vương nên đến chỗ đức Như Lai ấy sẽ được nghe chánh pháp và sẽ mãi mãi được an lạc lợi ích, thành tựu trọn vẹn Phật pháp.

Nghe lời chỉ bảo của Thiên Tử, Luân Vương vui mừng hơn hở, liền đem quyển thuộc cùng đến chỗ đức Biến Chiếu Như Lai đánh lễ chân Phật mà bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn ! Dùng những pháp gì có thể nhiếp được chư pháp thiện xảo phương tiện, có thể làm cho phạm hạnh được viên mãn, tôi sẽ tu hành.

Đức Biến Chiếu Như Lai vì Luân Vương mà khai thị rộng rãi các pháp.

Nghe pháp xong, Luân Vương và quyển thuộc cung kính cúng dường đức Phật và đại chúng suốt hai muôn năm. Sau đó Luân Vương xuất gia trong chánh pháp của đức Biến Chiếu Như Lai.

Do vì nghe pháp, Tỳ-kheo Dũng Mãnh Quân được thiện căn thọ pháp, thiện căn trì pháp, thiện căn thuyết pháp. Có được nghe pháp gì đều ghi nhớ suy gẫm chẳng quên. Siêng năng tu tập vô lượng công đức rồi phát nguyện rằng:

Nguyện thọ trì ba thời kỳ chánh pháp của đức Như Lai, vì các hàng chúng sanh mà tuyên thuyết. Đối với chư Như Lai trong kiếp Siêu Thắng, Tỳ-kheo Dũng Mãnh Quân đều thân cận cúng dường thờ phụng, đều có thể thọ trì hiện tiền chánh pháp, trung thời chánh pháp và hậu thời chánh pháp của chư Như Lai ấy, giáo hóa thành thực bốn muôn tám ngàn câu-chi na-do-tha chúng sanh hướng đến Vô thượng Bồ-đề, phương tiện điều phục vô lượng chúng sanh an trụ Thanh Văn thừa và

Bích-chi Phật Thừa. Trong kiếp ấy, đức Như Lai tối thắng hiệu là Điện Quang.

Lúc nghe đức Điện Quang Như Lai thuyết pháp, Tỳ-kheo Dũng Mãnh Quân được Vô sanh nhẫn.

Điện Quang Như Lai thọ ký rằng:

“Ở đời vị lai, ông Dũng Mãnh Quân cúng dường vô lượng ngàn Phật Thế Tôn, thọ trì ba thời chánh pháp của chư Như Lai, làm lợi ích vô lượng vô số chúng sanh, an lập trăm ngàn câu-chi na-do-tha chúng sanh nơi Vô thượng Bồ-đề, vô lượng chúng sanh nơi Thanh Văn thừa.

Như vậy quá a-tăng-kỳ kiếp chứng Vô thượng Bồ-đề hiệu là Vô Biên Tinh Tiến Quang Minh Công Đức Siêu Thắng Vương

Như Lai. Cõi nước của đức Phật ấy chứa hạp vô lượng công đức thanh tịnh, an ổn giàu vui, hơn dân đông nhiều, có đông chúng Thanh Văn và Bồ-tát.

Đức Phật ấy thọ đến năm tiểu kiếp. Chánh pháp trụ một tiểu kiếp, giáo pháp lưu truyền khắp nơi được Trời Người thọ trì. Xá lợi, tháp miếu khắp các quốc độ.

Này Thắng Huệ ! Thế nên chư đại Bồ-tát ở nơi pháp thanh tịnh thậm thâm ấy phải tôn trọng thọ trì tu tập, dùng pháp trang cụ để trang nghiêm thân mình.

Vì dùng pháp để trang nghiêm nên chúng được thân na la diên kiên cố do kim cương tạo thành của đức Như Lai.

Giả sử khắp cõi Đại Thiên, tất cả chúng sanh tận lực muốn

phá hoại thân kiên cố ấy cũng không thể xô ngã được. Ở trong chúng Trời, Người, A-tu-la diễn tả ánh sáng pháp, không có ai địch luận được.

Nếu có chúng sanh nào ở trong thâm pháp ấy thọ trì đọc tụng siêng năng tu tập, tùy theo ý thích của họ mà thọ sanh nơi nhà vọng tộc lớn thanh tịnh, nhần đến ngòi dưới cội Bồ-đề, đầy đủ tiếng danh, quốc độ đẹp lạ, chẳng xen dị đạo. Còn không có tên phạm-chí giá-la-ca, huống là có bọn ác kiến cầu tà.

Các điều bất thiện cũng chưa từng nghe, đâu có người tập làm căn chẳng lành.

Có thể dùng ngón chân phóng ánh sáng lớn chiếu khắp vô biên tất cả thế giới.

Các chúng sanh gặp ánh sáng ấy đều được an lạc sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề.

Này Thắng Huệ ! Thế nên chư đại Bồ-tát nếu ở trong pháp của ta mà siêng tu hành thì sẽ được công đức thù thắng như vậy. Nếu ta nói cho đủ, dầu cùng kiếp cũng chẳng nói hết được”.

Đức Thế Tôn lại phán với Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ-tát rằng:
“Này Vô Biên Huệ ! Nếu có người an trụ nơi Bồ-tát đạo ấy, siêng tu thâm pháp thanh tịnh như vậy, tương-ưng với không, tương-ưng với tịch tịnh, thì được ánh sáng pháp.

Dùng ánh sáng pháp thấy tất cả pháp tự tánh không có khác. Vì tánh không khác nên chỗ thấy thanh tịnh. Vì chỗ thấy thanh

tịnh nên không có pháp kiến, cũng không có pháp rời là tự tánh để thấy. Pháp kiến thanh tịnh, cũng không có thanh tịnh, không có người thanh tịnh, không có thời gian thanh tịnh. Có thể được cảnh giới thanh tịnh trí.

Thấy các pháp giới: Chẳng phải giới, chẳng phải phi giới. Giới kiến thanh tịnh xa rời các thứ tánh tướng của các giới.

Vì rời tánh tướng nên ở nơi giới lý thú bí mật ngôn từ có thể hiểu rõ, lại có thể biết khắp các pháp phi giới. Vì thấy pháp giới không sai biệt, bất khả hoại, bất biến dị nên được phương tiện thiện xảo nơi lý thú của tất cả pháp giới.

Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

(KINH NHẬT TỤNG trang 22)

NHƯ Ý BẢO LUÂN VƯƠNG ĐÀ LA NI

Nam-mô Phật-đà-da.

Nam-mô Đạt-ma-da.

Nam-mô Tăng-dà-da.

Nam-mô Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát, cụ đại bi tâm giả. Đát điệt tha:

Án chước yết ra phạt để chấn đa mặc ni, Ma ha bát đẳng mế, Rô-rô rô-rô, Để sắc tra thước ra a yết rị, Sa dạ, hồng phẩn ta ha.

Án, bát đập ma chấn đa mặt ni, thước ra hồng.

Án bát lạc đà, bát đẳng mế hồng. (3 lần)

(KINH NHẬT TỤNG trang 134)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên liêu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề

tát bà-ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,

Thập phương thế giới diệc vô tỷ,

Thế gian sở hữu ngã tận kiến,

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam-mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam-mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật.

Nam-mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam-mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam-mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam-mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam-mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam-mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam-mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam-mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạ đát tha nga đa, phạ lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát diệt tha.

Án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thử thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phạm,
 Đẳng thí vô sai biệt,
 Tùy nguyện giai bảo mãn,
 Linh kim thí giả đắc,
 Vô lượng Ba-la-mật.
 Tam đức lục vị,
 Cúng Phật cập Tăng,
 Pháp giới hữu tình,
 Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga năng tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
Sắc hương mỹ vị biến hư không,
Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ.

Nam-mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
Bát nạn, tam đồ,
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

**Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.**

HỒI HƯỚNG

**Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.**

Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng-sanh.
Giai cộng thành Phật đạo.

QUY Y TAM BẢO

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế giải
đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Tâm
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống
lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

Nguyện đem công đức này

Hương về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo.

HÒA NAM THÁNH CHÚNG